

Số: /TB-SNNMT

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện Dự án/kế hoạch liên kết phát triển sản xuất chăn nuôi ngựa màu sinh sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: Số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ kinh phí để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, kinh phí thực hiện dự án tiếp nhận máy theo dõi bệnh nhân và bơm tiêm điện, kinh phí bảo vệ đất trồng lúa, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-SNNMT ngày 01/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025;

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện Dự án/Kế hoạch “Liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ngựa màu sinh sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; tên dự án, mục tiêu, quy mô, địa điểm dự kiến thực hiện: *(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)*.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia chủ trì liên kết thực hiện dự án hoàn thiện hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề xuất:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết (mẫu 01).
- Dự án liên kết (mẫu số 02) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (mẫu số 03). Kèm theo bản sao chụp Hợp đồng liên kết; Báo giá thiết bị, giống, vật tư, nguyên liệu chính cần mua sắm... phục vụ thực hiện dự án (Thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ).
- Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết (mẫu số 04).
- Bản thoả thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết/chủ trì liên kết (mẫu số 05) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (mẫu số 06).
- Phương án huy động vốn đối ứng để thực hiện dự án:
 - + Đối với sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.
 - + Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn.
- Tài liệu có liên quan khác (nếu có).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Thời gian nộp, số lượng hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ đề xuất dự án/kế hoạch được gửi theo đường bưu điện (tính theo dấu của bưu điện) hoặc gửi trực tiếp đến đơn vị Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu trước ngày **01/11/2025**.

- Số lượng hồ sơ đăng ký tuyển chọn: 01 bản gốc (chữ ký trực tiếp, đóng dấu), 10 bản sao và file hồ sơ.

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ:

- Phòng Tổng hợp - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu .

- Địa chỉ: Tầng 6, Khối 2, Trụ sở hợp khối các cơ quan sự nghiệp, tổ 23 Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 02133 877 789.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KN&KTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Đồng

DANH MỤC DỰ ÁN/KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TUYỂN CHỌN CHỦ TRÌ
 (Kèm theo Thông báo số: /TB-SNNMT ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp
 và Môi trường tỉnh Lai Châu)

Tên dự án	Mục tiêu, quy mô, yêu cầu	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
“Liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ngựa màu sinh sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu”	- Mục tiêu: Hình thành chuỗi liên kết gắn tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ngựa màu sinh sản, đảm bảo phát triển bền vững; tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người dân từ 10-20% so với đầu dự án; thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng mở rộng phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị. - Quy mô: Dự án/kế hoạch liên kết tổng vốn ngân sách dự kiến hỗ trợ năm 2025 là 4,810 tỷ đồng. - Phạm vi: Dự án/kế hoạch liên kết hoạt động sản xuất chăn nuôi trong phạm vi liên xã (từ 02 xã trở lên) tại các xã thuộc vùng đồng bào DTTS và MN. - Yêu cầu: + Doanh nghiệp/HTX chủ trì liên kết có 70% tổng số lao động trở lên trong chuỗi là người dân tộc thiểu số + Đối tượng hưởng lợi, tham gia liên kết là các hộ nghèo, cận nghèo; trong đó ưu tiên hộ người dân tộc thiểu số, hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động, hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.	Dự kiến triển khai tại 05 xã Pắc Ta, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Tân Uyên, Pa Tần	Dự kiến từ năm 2025 - năm 2029	

CÁC MẪU BIỂU THÀNH PHẦN HỒ SƠ

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SNNMT ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu)

Mẫu 01

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết
theo chuỗi giá trị**

Kính gửi:

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập:.....ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia(tên
đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị (tên
cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết);

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết, kế hoạch:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức
kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước):

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT:(tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):...../.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**Phần 1****GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT****I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT:**

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax: Email:

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết)

3. Đơn vị liên kết thứ.....:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình, là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ liên kết và người dân tham gia dự án, liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần 2

NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ, dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch, các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia...)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của Dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần 3

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax.....Email:.....

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: Fax.....Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax.....Email:.....

c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết).....

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết.....

5. Địa điểm thực hiện liên kết

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:.....

- Quy mô liên kết:.....

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:.....
- Hình thức liên kết:.....
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:.....
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền đề nghị hỗ trợ.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường(số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,.....)
- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi(chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)
- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng/vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,
- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.
- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường.
- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:				
2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh <i>(minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất)</i>				
3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức - Tiến sỹ: - Thạc sỹ: - Đại học: - Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật:				
4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án <i>(nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)</i>				
5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án - Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: - Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án:				
6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án - Vốn tự có: triệu đồng. - Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có) triệu đồng. - Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: triệu đồng. - Nguồn vốn khác: triệu đồng.				
7. Năng lực tài chính				
Stt	Nội dung	Năm ____	Năm ____	Năm ____
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có)			

8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực

8.1. Hồ sơ pháp lý

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu B1.4).

(vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh (của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án bao gồm: Tên lao động, số CCCD, Dân tộc, Loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ / THÀNH
VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN

**BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN
LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày..... tháng..... năm....., tại:
.....chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....Email.....

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....Email.....

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:.....

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:.....

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:.....

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:..... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:đồng

-.....(tên đơn vị tham gia liên kết):.....đồng

-.....(tên đơn vị tham gia liên kết):.....đồng

3. Các nguồn vốn khác:đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết).....

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận.....

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành.....bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ.....bản, chủ đầu tư dự án liên kết.....bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt ☐

Lâm nghiệp ☐

Chăn nuôi ☐

Nuôi trồng thủy sản ☐ Khai thác, sản xuất muối ☐

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản ☐

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)